TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 23/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng; nghề nghiệp - Giáo viên

2. Ông Vương Minh Tân; nghề nghiệp - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15 /2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020; theo QĐXX số 15/2020/ QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự ngày 01/4/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Trung H**; sinh ngày 18/4/1997, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường T H, thành phố T, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Quang V, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có

* Tiền án:

- Bản án số 105a/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2019 chấp hành xong phạt tù.

* Tiền sự:

- Ngày 02/01/2018, Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 238, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 750.000 đồng (Trước khi chấp hành Bản án số 105a/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, Công an phường Tân Hà có văn bản đôn đốc nhưng đến nay vẫn chưa nộp phạt).

- Ngày 02/01/2018, Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 239, về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt 1.500.000 đồng (Trước khi chấp hành Bản án số 105a/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, Công an phường Tân Hà có văn bản đôn đốc nhưng đến nay vẫn chưa nộp phạt).

- Ngày 13/7/2018, Công an phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 30, về hành vi vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 1.000.000 đồng (chưa nộp phạt).

- Ngày 05/9/2019, Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 153 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

* Nhân thân:

- Ngày 24/3/2012, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 05, về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo.

- Bản án số 151/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* *Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.*

2/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 18/4/2002, tại Tuyên Quang. Nơi cư trú: Tổ 4, phường L, thành phố T, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 25/10/2016, Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 38 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo.

- Ngày 07/11/2016, Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 41 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo.

- Ngày 07/8/2017, Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 61 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo.

* *Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.*

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Quốc T; ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Ông Nịnh Văn Mão - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:*

1/ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1963. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 7, phường TH, thành phố T, tỉnh Q.

2/ Anh Triệu Văn C, sinh năm 1975. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Q.

3/ Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: tổ 14, phường Th, thành phố T, tỉnh Q.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Vũ Thế A, sinh năm 1968. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường L, thành phố T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2019 và ngày 24/11/2019, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Q, Trần Trung H, cư trú tại tổ 4, phường H, thành phố T, tỉnh Q (bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) cùng đồng phạm 02 lần có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, Trần Trung H một mình điều khiển xe môtô BKS 22B1-166.02 (xe mượn của bố là ông Trần Quang V) đến khu vực xưởng sản xuất gạch ở tổ 1, phường H, thành phố T của ông Vũ Văn C (trú tại tổ 7, phường TH, thành phố T). Đến nơi, H thấy không có người nên nảy sinh ý định vào xưởng trộm cắp tài sản. H dựng xe ở bãi gạch, đi bộ vào khu vực xưởng có nhiều loại sắt thép, H lấy 01 chiếc đùm cầu bằng sắt, hình trụ tròn mang ra để lên xe môtô. Sau đó, H quay vào xưởng lấy tiếp 02 khối sắt hình trụ tròn, mỗi tay xách một khối sắt đi ra nơi để xe môtô, cách chỗ lấy khoảng 30 mét thì bị ông C và chị Y (người làm thuê cho ông C, không xác định họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ) phát hiện, H vứt lại 02 khối sắt đang xách trên tay, ra chỗ để xe môtô nổ máy rồi chở theo chiếc đùm cầu đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Vũ Thế A, trú tại tổ 2, phường L, thành phố T, bán cho chị

Nguyễn Thu H (trú cùng địa chỉ, là cháu của anh Thế A đến bán hàng hộ) được 100.000 đồng, số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận số 69/KLĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị 01 chiếc đùm cầu bằng sắt, hình trụ tròn không đều, chiều cao 30cm, đường kính một đầu 32cm, một đầu 10 cm, khối lượng 20kg (đã cũ) là 115.000 đồng; giá trị 02 khối kim loại hình trụ tròn, đường kính 20cm, rỗng giữa, tổng khối lượng 26 kg là 152.000 đồng. Tổng giá trị 02 tài sản là 267.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 15/11/2019, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc đùm cầu bằng sắt, hình trụ tròn không đều, chiều cao 30cm, đường kính một đầu 32cm, một đầu 10 cm, khối lượng 20kg (đã cũ); 02 khối kim loại hình trụ tròn, đường kính 20cm, rỗng giữa, tổng khối lượng 26 kg. Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14, trả lại tài sản trên cho ông Vũ Văn C.

Về dân sự: Ông Vũ Văn C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự. Ông Vũ Thế A không yêu cầu Trần Trung H phải trả lại số tiền 100.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc đùm cầu.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/11/2019, Trần Trung H rủ Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18/4/2002, cư trú tại tổ 4, phường L, thành phố T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 24/11/2019 Tuấn chở Hiếu bằng xe đạp kiểu dáng Mini (xe của T) đến khu vực cửa hàng kinh doanh sắt thép của ông Triệu Văn C, ở tại tổ 10, phường Q, thành phố T. Quan sát thấy có nhiều tấm sắt để ở phía trước nhà, không có người trông coi, H và T dựng xe đạp ở ngoài đường, đi đến lấy chiếc xe đẩy tự chế (thường gọi là xe rùa), để ở trước cửa nhà ông Nguyễn Trường X, đối diện cửa hàng nhà ông C, đẩy xe sang cửa hàng nhà ông C lấy 2 tấm sắt hình chữ nhật khênh lên xe, đẩy đi được một đoạn nhưng không được nên H, T bỏ lại, lấy xe đạp cùng nhau đi tìm xe kéo, mục đích để chở các tấm sắt đã trộm cắp trên.

Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, H, T đến khu vực tổ 17, phường Q lấy trộm được 01 chiếc xe kéo 4 bánh tự chế ở sân trước cửa hàng kinh doanh Đá của chị Phạm Thị Thu H (trú tại tổ 14, phường Th, thành phố T). T điều khiển xe đạp chở H ngồi sau kéo xe quay lại cửa hàng của ông C, vào lấy thêm 01 tấm sắt cho lên xe kéo, sau đó cùng nhau đẩy xe đến chỗ để 02 tấm sắt lấy lúc trước từ trên xe đẩy, đặt sang xe kéo. Sau khi chuyển 03 tấm sắt sang xe kéo, H mang xe đẩy trả lại chỗ cũ cho ông X, quay lại cùng nhau kéo xe chở 03 tấm sắt đi tiêu thụ thì bị ông Nguyễn Văn H, trú tại tổ 10, phường Q, thành phố T phát hiện, H bỏ chạy về nhà, ông H cùng một số người dân giữ T lại và báo Công an phường Tân Quang đến làm việc, thu giữ tang vật.

Tại Bản Kết luận số 73/KLĐG ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 03 tấm sắt hình chữ nhật,

khối lượng 191kg, giá trị là 2.891.740 đồng; 01 xe kéo tự chế được hàn bằng sắt, có 4 bánh, trị giá 184.000 đồng. Tổng giá trị 02 loại tài sản là 3.075.740 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 24/11/2019, Cơ quan điều tra thu giữ 03 tấm sắt hình chữ nhật, khối lượng 191 kg; 01 xe kéo tự chế 4 bánh hàn bằng sắt, hình chữ nhật; 01 xe đạp kiểu dáng Mini màu bạc. Ngày 25/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử lý vật chứng số 14, trả lại 03 tấm sắt cho ông Triệu Văn C và trả lại xe kéo tự chế cho chị Phạm Thị Thu H, riêng chiếc xe đạp Mini thu giữ của T xử lý sau.

Về dân sự: Ông C và chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Trần Trung H; Nguyễn Quốc T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung H; Nguyễn Quốc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm h, điểm o, khoản 1, Điều 52; điểm s Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với 07 (bẩy) tháng tù tại Bản án số 151/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 19 (mười chín) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/12/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định sống chủ yếu phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng, ngoài ra khi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn còn là người dưới 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị HĐXX trả lại 01 (một) xe đạp kiểu dáng "Mini" màu bạc, có giỏ bằng nhựa, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Tuấn (xe chỉ dùng làm phương tiện đi lại, không sử dụng trực tiếp vào việc phạm tội và chủ sở hữu là người chưa thành niên).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T ông Nịnh Văn Mão nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên toà, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn, mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo; người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Quốc T không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tại xưởng sản xuất gạch của ông Vũ Văn C, địa chỉ ở tổ 1, phường TH, thành phố T, H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Công 01 chiếc đùm cầu bằng sắt hình trụ, 02 khối kim loại hình trụ tròn, tổng giá trị 267.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)*.

Lần 2: Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 24/11/2019, tại cửa hàng kinh doanh sắt thép của ông Triệu Văn C, địa chỉ tổ 10, phường TQ, thành phố T, H và T thực hiện hành vi trộm cắp 03 tấm sắt, giá trị là 2.891.740 đồng của ông C và khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, tại cửa hàng kinh doanh Đá ở tổ 17, phường Q của chị Phạm Thị Thu H (trú tại tổ 14, phường Th, thành phố T), H và T lấy trộm 01 chiếc xe kéo 4 bánh tự chế, trị giá 184.000 đồng. Tổng giá trị 02 loại tài sản là 3.075.740 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi năm ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng*).

Tổng trị giá tài sản H 02 lần chiếm đoạt là 3.342.740 đồng. Tổng trị giá tài sản Tuấn 01 lần chiếm đoạt là 3.075.740 đồng.

Tại phiên toà các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp kết luận định giá.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có sức khoẻ, có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do lười lao động, muốn có tiền chi tiêu, thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản các bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ, đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo HĐXX xét thấy:

Bị cáo Trần Trung H 02 (hai) lần trộm cắp tài sản là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Quốc T (là người chưa thành niên) phạm tội. Cả 02 (hai) lần trộm cắp, H đều là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, tổng trị giá tài sản 02 lần chiếm đoạt là 3.342.740 đồng. Bản thân bị cáo H có 01 tiền án (ngày 03/10/2018 Toà án nhân dân

thành phố Tuyên Quang, xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2019 chấp hành xong phạt tù). Bị cáo có 04 tiền sự, cụ thể; Ngày 02/01/2018, Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 238, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 750.000 đồng. Ngày 02/01/2018, Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 239, về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt 1.500.000 đồng. Ngày 13/7/2018, Công an phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 30, về hành vi vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 1.000.000 đồng (chưa nộp phạt). Ngày 05/9/2019, Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 153 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể; Ngày 24/3/2012, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 05, về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo. Bản án số 151/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại Bản án số 151/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T, khi phạm tội dưới 18 tuổi, nhưng cũng có nhân thân xấu đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 25/10/2016, Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 38 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo. Ngày 07/11/2016, Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 41 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo. Ngày 07/8/2017, Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 61 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo. Tại phiên toà bị cáo khai nhận sau lần phạm tội bị truy tố ở vụ án này bị cáo cùng đồng bọn còn thực hiện nhiều lần trộm cắp xe đạp mang đi bán lấy tiền tiền tiêu sài cá nhân hiện nay cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đang kiểm tra xác minh. Tuy không đánh giá trong vụ án này nhưng thể hiện thái độ, ý thức coi thường pháp luật, các biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có 01 tiền án ngày 03/10/2018 Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2019 chấp hành xong phạt tù. Chưa được xoá án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm được quy định tại đoạn 1 điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật

hình sự. Bị cáo xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc T không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Trung H được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Quốc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn C đã nhận lại tài sản, Ông Vũ Thế A không yêu cầu Trần Trung H phải trả lại số tiền 100.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc đùm cầu. Ông Triệu Văn Cảnh C và bà Phạm Thị Thu H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định sống chủ yếu phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng, ngoài ra khi phạm tội bị cáo Nguyễn Quốc T còn là người dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

* Đối với xe môtô BKS 22B1-166.02 ông Trần Quang V cho Trần Trung H mượn nhưng không biết việc H sử dụng xe vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý. Xét phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét.

* Đối với chiếc xe đẩy tự chế (xe rùa) bị cáo H không lấy mà trả lại ngay cho ông Nguyễn Trường X, ông X không biết việc Hiếu lấy xe và chiếc xe đã bị hỏng, không còn giá trị, ông X đã bỏ đó để vứt đi nên không xem xét, xử lý. Xét phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét.

* Đối với Nguyễn Thu H là người đã mua chiếc đùm cầu của Trần Trung H, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Xét phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe đạp kiểu dáng "Mini" màu bạc, có giỏ bằng nhựa, xe đã qua sử dụng. Xét thấy xe chỉ dùng làm phương tiện đi lại, không sử dụng trực tiếp vào việc phạm tội và chủ sở hữu là người chưa thành niên. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H; Nguyễn Quốc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

2. Về điều luật và hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm h, điểm o, khoản 1, Điều 52; điểm s Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Trung H 01 (một) năm tù**. Tổng hợp **07 (bẩy)** tháng tù tại Bản án số 151/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung **là 01 (một) năm 07 (bẩy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày (03/12/2019).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) xe đạp kiểu dáng "Mini" màu bạc, có giỏ nhựa, xe đã qua sử dụng, trên khung xe có nhiều vết trầy xước. Số khung AM 140519917 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuyên Quang ngày 11 tháng 3 năm 2020*)

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Trung H; bị cáo Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có QLNVLQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan

.